BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2013/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2013*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định cụ thể dự án "Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh" giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Bỉ, ký tại Hà Nội ngày 14 tháng 8 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2013.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

Hiệp định cụ thể

giữa

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Vương quốc Bỉ

cho dự án

"Quỹ hỗ trợ Tăng trưởng Xanh (GGSF)"

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi tắt là "Việt Nam"

và

Chính phủ Vương quốc Bỉ, sau đây gọi tắt là "Vương quốc Bỉ"

Sau đây được gọi tắt là "Các bên"

- Căn cứ vào «Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế, Công nghiệp và Kỹ thuật giữa Chính phủ Vương quốc Bỉ và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam» được ký kết tại Hà Nội ngày 11/10/1977;

- Căn cứ vào Biên bản đã được thông qua của kỳ họp thứ sáu Uỷ ban hỗn hợp về Hợp tác Phát triển giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ diễn ra tại Hà Nội ngày 21/6/2011.

ĐÃ THOẢ THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1. Mục tiêu của Hiệp định cụ thể

Hiệp định cụ thể này quy định những cam kết về mặt thể chế, hành chính và ngân sách được hai Bên nhất trí trong việc thực hiện dự án "Quỹ hỗ trợ Tăng trưởng Xanh (GGSF)", sau đây gọi tắt là "Dự án".

Mục tiêu chung của Dự án là: Chiến lược Tăng trưởng Xanh của Việt Nam được triển khai thực hiện.

Mục tiêu cụ thể của Dự án là: Quỹ hỗ trợ thực hiện Chiến lược Tăng trưởng Xanh của Việt Nam nhằm khuyến khích các sáng kiến xanh.

Dự án được mô tả chi tiết trong Hồ sơ Kỹ thuật và Tài chính, sau đây gọi tắt là "HSKT&TC" được đính kèm và là một phần không tách rời của Hiệp định cụ thể này.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

2.1. Việt Nam chỉ định:

2.1.1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sau đây gọi tắt là "Bộ KHĐT", là cơ quan chịu trách nhiệm phần đóng góp của Việt Nam và giám sát chung việc thực hiện Hiệp định cụ thể này;

2.1.2 Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường thuộc Bộ KHĐT, sau đây gọi tắt là "Vụ KHGDTN&MT" là cơ quan thực hiện và chịu trách nhiệm điều phối về mặt kỹ thuật và theo dõi thực hiện Dự án.

2.2. Vương quốc Bỉ chỉ định:

2.2.1 Tổng Vụ Hợp tác Phát triển trực thuộc Bộ Ngoại giao, Ngoại thương và Hợp tác Phát triển Vương quốc Bỉ, sau đây gọi tắt là "DGD" là cơ quan chịu trách nhiệm phần đóng góp của Vương quốc Bỉ cho Dự án. DGD có đại diện là Giám đốc Văn phòng Hợp tác Phát triển thuộc Đại sứ quán Vương quốc Bỉ tại Hà Nội;

2.2.2 Cơ quan Phát triển Bỉ - một công ty luật công hoạt động với mục đích xã hội, sau đây gọi tắt là "BTC" là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, điều phối và theo dõi Dự án. BTC có đại diện là Đại diện thường trú tại Hà Nội.

Điều 3. Đóng góp tài chính của các bên

Vương quốc Bỉ cam kết đóng góp vào Dự án số tiền viện trợ là **5.000.000 (năm triệu) ơ-rô.**

Việt Nam cam kết đóng góp vào Dự án số tiền là **500.000 (năm trăm ngàn) ơ-rô.**

Chi tiết phần đóng góp của các Bên và việc sử dụng được mô tả trong HSKT&TC.

Điều 4. Đóng góp và nghĩa vụ của Việt Nam

Việt Nam sẽ áp dụng tất cả các biện pháp thể chế, hành chính và ngân sách cần thiết để thực hiện tốt và thuận lợi Dự án cũng như để đảm bảo tính bền vững của các kết quả của dự án.

Theo đó, Việt Nam sẽ:

- Cho phép tiếp cận các tài liệu và sử dụng các dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam;
- Cho phép dự án mở các tài khoản ngân hàng cần thiết như được nêu trong HSKT&TC;
- Giữ các trang thiết bị được mua bằng các nguồn vốn của dự án tại dự án và đảm bảo việc sử dụng và bảo dưỡng phù hợp;
- Áp dụng quy chế miễn trừ và đặc quyền cho các chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;
- Cung cấp các hỗ trợ thông thường để các chuyên gia nước ngoài hoàn thành nhiệm vụ thực hiện dự án;
- Bổ nhiệm các cán bộ nhà nước có năng lực vào các vị trí công tác và trả lương, phụ cấp cho họ như được mô tả trong HSKT&TC;
- Bố trí văn phòng làm việc phù hợp cùng một số trang thiết bị cần thiết cho toàn bộ nhân viên dự án;

- Đóng góp vào chi phí hoạt động và bảo trì của dự án như được mô tả trong HSKT&TC;
- Chịu trách nhiệm quản lý về mặt tài chính và kỹ thuật nguồn vốn nhận được như là hỗ trợ tài chính để thực hiện dự án như được nêu trong HSKT&TC.

Điều 5. Đóng góp và nghĩa vụ của Vương quốc Bỉ

Vương quốc Bỉ sẽ góp phần vào thực hiện tốt và thuận lợi Dự án thông qua cung cấp các đầu vào như được nêu chi tiết trong HSKT&TC.

Theo đó, BTC sẽ:

- Chịu trách nhiệm quản lý về mặt tài chính và kỹ thuật các dòng ngân sách của phía Bỉ;
- Chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động kiểm toán và đánh giá độc lập như được mô tả trong HSKT&TC;
- Trả lương, bảo hiểm xã hội, chi phí đi lại và chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài và gia đình (khi cần thiết và nếu có);
- Trả lương tổng, công tác phí và các khoản chi phí khác liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên hợp đồng làm việc cho Dự án do BTC tuyển dụng như được nêu trong HSKT&TC theo Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc – Liên minh châu Âu về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam – Phiên bản 2012, do các cơ quan Liên Hợp Quốc, Đại sứ quán các nước thành viên EU và Phái đoàn Uỷ ban Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam ban hành, hoặc các văn bản thay thế;
- Đảm bảo chuyển tiền kịp thời vào các tài khoản của Dự án cho việc thực hiện tốt Dự án, sau khi kiểm tra thấy các điều kiện trước khi chuyển tiền đã được hoàn tất;
- Cung cấp dịch vụ và trang thiết bị như được nêu trong HSKT&TC;

Điều 6. Quản lý, Chỉ đạo và Giám sát Dự án

Theo Cam kết Hà Nội về Hiệu quả Viện trợ, hai bên sẽ cùng nhau làm việc trên tinh thần nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch.

6.1. Bộ KHĐT sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án (BQLDA), đặt tại Vụ KHGDTN&MT. BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý hành chính, kỹ thuật và tài chính của dự án. Thành phần và trách nhiệm của BQLDA cũng như chi tiết về các phương thức quản lý như nhân sự, quản lý tài chính, mua sắm và báo cáo được mô tả chi tiết trong HSKTTC;

6.2. Hai bên nhất trí thành lập Ban Chỉ đạo Dự án (BCĐDA) chịu trách nhiệm theo dõi dự án. Thành phần, số lần họp, quyền hạn và trách nhiệm của BCĐ được nêu trong HSKTTC.

6.3. Căn cứ vào đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện dự án, BCĐDA có thể điều chỉnh HSKTTC miễn không làm thay đổi mục tiêu cụ thể của dự án (điều 1), tổng ngân sách (như được xác định tại điều 3 và trong HSKTTC) hoặc thời hạn của Hiệp định cụ thể này (điều 12.1). Những điều chỉnh này, nếu cần, sẽ được thực hiện thông qua trao đổi công hàm ngoại giao như được quy định tại điều 12.2;

6.4. Một bản sao của báo cáo tiến độ và biên bản đã được thông qua của các cuộc họp BCĐDA sẽ được gửi cho Giám đốc Văn phòng Hợp tác phát triển thuộc Đại sứ quán Vương quốc Bỉ tại Hà Nội.

Điều 7: Cơ chế điều phối

7.1 Vụ KHGDTN&MT chịu trách nhiệm điều phối cùng với các cơ quan Việt Nam ở cấp trung ương và địa phương các hoạt động cần tiến hành trong Dự án. Vụ KHGDTN&MT cũng sẽ kêu gọi sự tham gia của các nhà tài trợ khác vào Dự án để xây dựng được một cơ chế mạnh giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu đưa ra trong Chiến lược Tăng trưởng Xanh.

7.2 Dự án sẽ thúc đẩy và điều phối sự phối hợp với các dự án liên quan khác do Vương quốc Bỉ tài trợ.

Điều 8: Sở hữu các kết quả của Dự án và trao đổi thông tin

8.1. Tất cả các tài liệu và số liệu thu được từ các hoạt động của Dự án là tài sản của hai Chính phủ và sẽ được ghi rõ nguồn gốc của hai bên.

8.2. Mỗi bên sẽ chuyển cho bên kia tất cả các thông tin phù hợp giúp thực hiện Dự án hiệu quả và thuận lợi.

8.3 Dự án sẽ đẩy mạnh nhận thức của người dân và tính minh bạch về các kết quả của dự án và những khoản đóng góp của hai chính phủ sao cho phù hợp và hữu ích.

Điều 9: Các loại thuế và thuế nhập khẩu

9.1. Phần đóng góp của Vương quốc Bỉ sẽ không được sử dụng để chi trả các loại thuế, thuế hải quan, thuế nhập khẩu hay các loại phí khác liên quan đến thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng) đối với các cung ứng hay thiết bị, lao động và dịch vụ.

9.2. Chính phủ Việt Nam miễn trừ các loại thuế hải quan đối với các hàng hoá, thiết bị và dịch vụ được mua cho các dự án ODA viện trợ không hoàn lại theo đúng quy định hiện hành của Việt Nam. Các thủ tục hành chính về miễn trừ thuế hoặc hoàn thuế sẽ do phía Việt Nam đảm nhiệm.

Nếu có những khoản thuế phải trả theo luật và quy định của Việt Nam thì sẽ do phía Việt Nam chi trả.

Điều 10. Sử dụng ngân sách còn lại của Dự án

10.1 Ngân sách để thực hiện các hợp đồng đang tiếp diễn đã được ký kết trước khi Dự án kết thúc sẽ vẫn được tiếp tục duy trì cho tới khi tất toán xong như dự kiến trong hợp đồng.

10.2 Ngân sách còn lại trong phần đóng góp của Vương quốc Bỉ bao gồm ngân sách chưa được sử dụng do phía Bỉ quản lý sẽ bị vô hiệu hoá vào lúc kết thúc Dự án.

10.3 Ngân sách còn lại trong phần đóng góp của Vương quốc Bỉ tại tài khoản ngân hàng địa phương được mở trong khuôn khổ thực hiện Dự án này sẽ được xem xét và quyết định đầu tư vào một trong các lĩnh vực ưu tiên dựa trên cơ sở nhất trí của các bên ký Hiệp định.

Điều 11. Báo cáo, kiểm soát và đánh giá

11.1 Tất cả các thủ tục liên quan đến báo cáo hành chính và hoạt động cũng như báo cáo tài chính và kế toán được mô tả trong HSKT&TC và tuân theo các quy định của Việt Nam.

11.2 Mỗi bên có thể tiến hành đánh giá độc lập hoặc chung vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã thông báo cho bên kia. Hai bên sẽ thông báo cho nhau các kết quả đánh giá và những kiến nghị về các hoạt động kiểm soát và đánh giá này.

Điều 12. Thời hạn, Chấm dứt, Sửa đổi và Tranh chấp

12.1 Hiệp định cụ thể này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký kết và duy trì hiệu lực trong vòng **84 tháng**. Thời hạn của Dự án dự kiến là **72 tháng** kể từ ngày ký kết Hiệp định cụ thể này.

12.2 Các điều khoản của Hiệp định cụ thể này có thể được sửa đổi với sự đồng ý của hai bên, thông qua trao đổi Công hàm ngoại giao.

12.3 Các tranh chấp liên quan đến việc áp dụng và diễn giải Hiệp định cụ thể này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa hai bên.

12.4 Các bên có thể chấm dứt Hiệp định cụ thể này thông qua đường ngoại giao và thông báo bằng văn bản trước 3 tháng.

Điều 13. Các địa chỉ

Các thông báo liên quan đến Hiệp định này mà cụ thể hơn là các thông báo liên quan đến việc sửa đổi hay diễn giải Hiệp định này sẽ được thực hiện thông qua đường ngoại giao tới các địa chỉ sau.

Phía Bỉ, gửi về:

Đại sứ quán Bỉ
Tầng 9, 49 Hai Bà Trưng
Hà Nội - Việt Nam

Phía Việt Nam, gửi về:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6B Hoàng Diệu
Hà Nội - Việt Nam

và

Bộ Ngoại giao
1 Tôn Thất Đàm
Hà Nội - Việt Nam

Các thông báo và thư từ liên quan tới các vấn đề kỹ thuật trong việc thực hiện Dự án sẽ được gửi về:

Đại diện thường trú
Cơ quan Phát triển Bỉ (BTC)
Nhà F7, Coco Village
14 Thuỵ Khuê
Hà Nội - Việt Nam

và

Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6B Hoàng Diệu
Hà Nội - Việt Nam

Làm tại Hà Nội ngày 14/08/2013, thành 04 bản gốc có giá trị như nhau (02 bản bằng tiếng Anh và 02 bản bằng tiếng Việt). Trong trường hợp có sự khác biệt khi diễn giải Hiệp định này, bản tiếng Anh sẽ có giá trị hiệu lực.

Để làm bằng, các đại diện được uỷ quyền của hai Chính phủ đã ký Hiệp định cụ thể này.

Thay mặt Chính phủ
nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CAO VIẾT SINH
Thứ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thay mặt Chính phủ
Vương quốc Bỉ

BRUNO ANGELET
Đại sứ Vương quốc Bỉ
tại Việt Nam